

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ÁN THI
TỈNH HƯNG YÊN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Án số: 24 /2021/HNGĐ - ST
Ngày 01 tháng 9 năm 2021
“ V/v ly hôn và tranh chấp nuôi
con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÁN THI - TỈNH HƯNG YÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông **Phạm Bá H**
- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà **Dương Thị Thu H – Chủ tịch HPN xã Cẩm**

Ninh

Ông Trần Quang C – Cán bộ hưu

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông **Dương Mạnh H .**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị H - Kiểm sát viên**

Ngày 01 tháng 09 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ân Thi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 137/2021/TLST-HNGĐ ngày 08/7/2021 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2021/DSST - QĐXX ngày 10/8/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Vũ Thị H**, sinh năm 1996

HKTT: Hoàng Cả, Thị trấn Ân Thi, Ân Thi, Hưng Yên

Nơi ở hiện nay: Bình Cầu, Quảng Lãng, Ân Thi, Hưng Yên

- *Bị đơn:* Anh **Hoàng Minh L**, sinh năm 1994

HKTT: Hoàng Cả, Thị trấn Ân Thi, Ân Thi, Hưng Yên

Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Hưng Yên

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Cháu **Hoàng Thị Hải Y**, sinh năm 2013 và cháu **Hoàng Thị Trà M**, sinh năm 2016

- *Người đại diện cho cháu Y, cháu M:* **Chị H**

Chị H và anh L đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 11/5/2021 và các lời khai của chị H, anh L trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện như sau:

Chị Vũ Thị H và anh Hoàng Minh L tự tìm hiểu và đi đến hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Ân Thi, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên vào năm 2014. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, sau đó vợ chồng có nhiều mâu thuẫn nảy sinh, theo chị H trình bày thì nguyên

nhân xuất phát từ việc anh L mãi chơi, không giữ vững quan điểm, lập trường sống đã dẫn đến mắc nghiện ma túy, gia đình cũng đã khuyên bảo, động viên nhưng anh L không cai nghiện được, từ việc nghiện ma túy dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật và phải trả giá bằng những hình phạt thích đáng, anh L bị Tòa án nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên xử phạt tù về tội Trộm cắp tài sản và hiện nay đang bị tạm giam về tội ma túy do Công an huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên khởi tố, trong suốt thời gian ăn ở với nhau anh L không quan tâm, chăm sóc vợ, con, đối xử không tốt với gia đình chị, từ cuối năm 2018 đến nay vợ chồng sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ. Chị H xác định không còn tình cảm nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh L. theo anh L trình bày thì cuộc sống vợ chồng cũng không hòa thuận, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là xuất phát từ phía anh, do không làm chủ được bản thân nên đã mắc nghiện ma túy, từ chỗ nghiện ma túy đã dẫn đến lối sống buông thả, ít quan tâm đến gia đình, vợ con, năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện Ân Thi xét xử về tội Trộm cắp tài sản, thời gian anh đi chấp hành án chị H cũng không được lời hỏi thăm, sau khi anh ra trại trở về gia đình thì thái độ, cách cư xử của chị H đối với anh rất khác lạ, tình cảm lạnh nhạt, hỏi gì nói đó, do buồn chán nên anh tiếp tục vi phạm pháp luật, bị Công an huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên bắt về tội có liên quan đến ma túy. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh, bản thân anh mong muốn đoàn tụ, trường hợp chị H vẫn kiên quyết ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị H, anh L xác định vợ chồng có 02 con chung gồm: Hoàng Thị Hải Y, sinh ngày 05/7/2013 và Hoàng Thị Trà M, sinh ngày 25/10/2016. Vợ chồng đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con chung đến tuổi thành niên và không có bên nào yêu cầu nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị H, anh L không yêu cầu.

Đại diện hai bên gia đình trình bày: Anh L và chị H lấy nhau là tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong cuộc sống vợ chồng anh L, chị H cũng thường xuyên nảy sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân cũng từ cả hai phía, phía chị H thì ít quan tâm đến chồng, gia đình nhà chồng, phía anh L thì do nghiện ma túy, không cai được và đã dẫn đến nhiều hậu quả xấu, bị kết án về tội Trộm cắp tài sản và hiện nay đang bị tạm giam về tội có liên quan đến ma túy do Công an huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên khởi tố, từ năm 2018 đến nay vợ chồng anh L sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Vợ chồng anh L có 02 con chung Hoàng Thị Hải Y, sinh ngày 05/7/2013 và Hoàng Thị Trà M, sinh ngày 25/10/2016, hai cháu đang ở cùng gia đình anh L, nguyện vọng gia đình anh L mong muốn được nuôi hai con chung của vợ chồng anh L. Về tài sản chung có hay không có thì gia đình hai bên không nắm được.

Lời khai của cháu Hoàng Thị Hải Y trình bày: Nguyên nhân mâu thuẫn giữa bố mẹ thì cháu Y không biết, nếu bố mẹ ly hôn thì cháu Y có nguyện vọng ở với bố và ông bà nội.

Biên bản xác minh với chính quyền địa phương: Tại sổ lưu đăng ký kết hôn tại Ủy ban thị trấn Ân Thi thể hiện số 36 ngày 22/5/2014 anh Hoàng Minh L và chị Vũ Thị H có đăng ký kết hôn. Anh L là người mắc nghiện ma túy và bị Tòa án huyện Ân Thi xét xử về tội Trộm cắp tài sản vào năm 2018, năm 2021 bị công an huyện Phù Cừ bắt về tội có liên quan đến ma túy. Việc ly hôn của vợ chồng anh L do vợ chồng tự quyết định, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Vợ chồng anh L có 02 con chung Hoàng Thị Hải Y, sinh ngày 05/7/2013 và Hoàng Thị Trà M, sinh ngày

25/10/2016, hai cháu hiện nay đang ở cùng với gia đình anh L tại địa phương. Vợ chồng anh L có hay không có tài sản chung địa phương không nắm được.

Tại phiên tòa Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt các đương sự.

Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 238, khoản 4 Điều 147; Bộ luật tố tụng dân sự.

Xử: Cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Hoàng Minh L

Về con chung: Giao các con chung gồm: Hoàng Thị Hải Y, sinh ngày 05/7/2013 và Hoàng Thị Trà M, sinh ngày 25/10/2016 cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Anh L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị H, anh L có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: Không đề nghị giải quyết.

Chị H phải chi án phí DSST theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi đã nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, quan điểm, ý kiến của Nguyên đơn, phát biểu của kiểm sát viên tham gia phiên tòa. HĐXX nhận định như sau:

Về thẩm quyền: Chị Vũ Thị H có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án xem xét giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Hoàng Minh L. Tòa án xác định đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Bị đơn trong vụ án là anh Hoàng Minh L có hộ khẩu thường trú tại Hoàng Cả, Thị trấn Ân Thi, Ân Thi, Hưng Yên nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS, Tòa án nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên thụ lý và giải quyết vụ án là đúng quy định.

Về việc kết hôn của chị H, anh L: Chị H, anh L xây dựng vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban thị trấn Ân Thi, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên vào năm 2014. Do vậy hôn nhân của chị H, anh L là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Chị H xin ly hôn anh L sẽ áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

Về nguyên nhân, lý do mâu thuẫn: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H, anh L xuất phát từ việc anh L không tu chí làm ăn, không làm chủ được bản thân dẫn đến mắc nghiện ma túy, từ việc mắc nghiện ma túy đã làm đảo lộn cuộc sống gia đình, tình cảm lạnh nhạt, sự tin tưởng, tôn trọng nhau không còn, theo thời gian anh L đã có hành vi vi phạm pháp luật, năm 2018 bị Tòa án huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên kết án về tội trộm cắp tài sản và hiện nay bị Công an huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên khởi tố về tội có liên quan đến ma túy. Trong suốt thời gian anh L đi chấp hành án chị H không một lần vào thăm hỏi, động viên anh, thời gian anh chấp hành án xong thì thái độ cũng như cách đối xử của chị H với anh khác lạ, vợ chồng không còn tình cảm, thời gian sống ly thân từ cuối năm 2018 cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị H, anh L trình bày phù hợp với lời khai của đại diện hai bên gia đình, biên bản xác minh với địa phương, điều đó thể hiện rõ vợ chồng chị H không có hạnh phúc, mâu thuẫn tồn tại đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn. Do đó yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận, không chấp nhận yêu cầu xin đoàn tụ của anh L

Về con chung: Quan điểm của chị H, anh L trình bày trong quá trình giải quyết vụ án đã thể hiện được tình cảm, trách nhiệm của bố, mẹ đối với các con chưa thành niên, tuy nhiên việc giao con chung cho bên nào nuôi dưỡng phải xem xét đến điều kiện, hoàn cảnh của từng bên để không làm ảnh hưởng đến cuộc sống cũng như sự phát triển bình thường của các cháu. Hiện nay anh L đang tạm giam tại trại giam công an tỉnh Hưng Yên về hành vi có liên quan đến tội Ma túy, bản thân anh L vẫn còn một quãng thời gian rất dài cho việc chấp hành án nên hiện tại anh L không thể đảm đương được việc chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung. Đối với nguyện vọng của cháu Hải Y mong muốn được ở với bố và ông bà nội, nguyện vọng của cháu là chính đáng, tuy nhiên hiện nay anh L đang bị tạm giam nên không thể trực tiếp chăm sóc cho cháu Y được. Đối với chị H thì hiện nay chị có công việc, mức thu nhập cũng như chỗ ở ổn định, việc giao hai con chung cho chị H nuôi dưỡng sẽ đảm bảo được cuộc sống, học tập cũng như sự phát triển bình thường về tâm, sinh lý của các cháu, mặt khác hai cháu là con gái, sau này khi đến tuổi dậy thì sẽ rất cần sự quan tâm, chỉ bảo của người mẹ. Do vậy việc giao hai con chung cho chị H nuôi dưỡng là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với thực tế cuộc sống của vợ chồng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh L cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí STDS theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81;82;83 của Luật HNGĐ; Điều 238; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Hoàng Minh L.

2. Về con chung: Giao các con chung gồm: Hoàng Thị Hải Y, sinh ngày 05/7/2013 và Hoàng Thị Trà M, sinh ngày 25/10/2016 cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng

đến tuổi thành niên. Anh L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị H, anh L có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm dân sự ly hôn (được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000844 ngày 08/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ân Thi). Chị H đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận

- VKS huyện, tỉnh;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Ân Thi;
- Chi cục THADS;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Bá Hân